

Số: 06/KL-HĐND

Gia Lai, ngày 04 tháng 12 năm 2020

KẾT LUẬN

**Về kết quả giám sát “Việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh
về đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020”**

Căn cứ Điều 71 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 80/QĐ-HĐND ngày 20/8/2020 của Thường trực HĐND tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020”;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 181/BC-HĐND ngày 02/12/2020 của Đoàn giám sát về việc báo cáo kết quả giám sát “Việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020”, Thường trực HĐND tỉnh kết luận như sau:

Tán thành nội dung Báo cáo số 181/BC-HĐND ngày 02/12/2020 của Đoàn giám sát về việc báo cáo kết quả giám sát “Việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020” (có Báo cáo kèm theo) với những đánh giá về kết quả đã đạt được, những hạn chế, bất cập, nguyên nhân, trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan đến công tác triển khai, thực hiện vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 và các kiến nghị, đề xuất nhằm thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực đầu tư công, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác đầu tư công. Đồng thời, thực hiện tốt việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo và triển khai thực hiện các kiến nghị của Đoàn giám sát đã nêu trong Báo cáo.

Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh, HĐND cấp huyện, xã theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Kết luận này./. 

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các đơn vị chịu sự giám sát;
- Thanh tra tỉnh, Sở KH và ĐT, Sở XD, Sở GTVT, Sở NN và PTNT, Sở Tài chính;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- Lưu: VT-TH (Tr).

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
CHỦ TỊCH**



Châu Ngọc Tuấn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH GIA LAI** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐOÀN GIÁM SÁT

Số: 181/BC-HĐND

Gia Lai, ngày 02 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

**Kết quả giám sát “Việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh
về đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020”**

Thực hiện Quyết định số 80/QĐ-HĐND ngày 20/8/2020 của Thường trực HĐND tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020”, từ ngày 06/10/2020 đến ngày 11/11/2020, Đoàn đã giám sát trực tiếp đối với UBND 07 huyện, thị xã, thành phố: Kbang, Đăk Pơ, Chư Puh, Chư Sê, Ayun Pa, An Khê và thành phố Pleiku; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh; khảo sát thực tế tại 61 công trình, dự án đã và đang triển khai trong kế hoạch đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; khảo sát tại huyện Mang Yang và huyện Đak Đoa. Đồng thời, giám sát qua báo cáo đối với Ban Quản lý Khu kinh tế và UBND 08 huyện, thị xã còn lại trên địa bàn tỉnh. Làm việc với UBND tỉnh và các sở ngành liên quan.

Các đơn vị, cơ quan chịu sự giám sát đã gửi báo cáo theo nội dung đề cương giám sát ban hành kèm theo, cơ bản đáp ứng được nội dung và thời gian giám sát theo yêu cầu của Đoàn giám sát. Các đơn vị phối hợp giám sát đã cử cán bộ lãnh đạo hoặc chuyên viên làm việc với Đoàn giám sát đầy đủ, đúng thành phần, có trách nhiệm.

Trên cơ sở giám sát, khảo sát trực tiếp và xem xét các báo cáo, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Kết quả đạt được

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020

Trên cơ sở Luật đầu tư công năm 2014, Nghị quyết của Quốc hội, các Nghị định của Chính phủ và tình hình thực tế của địa phương UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 24/8/2017 của HĐND tỉnh về phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương và các Nghị quyết¹ về đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và hàng năm. Theo đó, UBND tỉnh đã ban hành các quyết

¹Các Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 6/12/2018; 157/NQ-HĐND ngày 01/3/2019; 168/NQ-HĐND ngày 10/7/2019; 170/NQ-HĐND ngày 10/7/2019; 186/NQ-HĐND ngày 10/9/2019; 202/NQ-HĐND ngày 11/12/2019; 203/NQ-HĐND ngày 11/12/2019; 222/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020

định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, hàng năm đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công² và nhiều văn bản để chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình điều hành ngân sách, ngoài nguồn vốn giao đầu kỳ, UBND tỉnh đã chủ động cân đối các nguồn lực, bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương và tranh thủ nguồn vốn từ ngân sách Trung ương để bổ sung kịp thời thực hiện các dự án quan trọng, cấp bách thúc đẩy tiến độ thực hiện các dự án. Đồng thời, tăng cường theo dõi, rà soát, kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án, kịp thời có biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện thi công, giải ngân, thanh toán vốn đầu tư; có biện pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả trong quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các chủ đầu tư và đơn vị thi công để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt trong những năm gần đây không có tình trạng nợ đọng vốn xây dựng cơ bản.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện tốt chức năng kiểm soát đầu tư công trên địa bàn tỉnh, cơ bản thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư; bảo đảm các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm đảm bảo đầy đủ các thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2014 và Luật Đầu tư công năm 2019; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin về quản lý đầu tư công; thực hiện quy định về chế độ báo cáo việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chế độ báo cáo việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công. UBND cấp huyện và các sở, ngành nhìn chung đã thực hiện khá tốt công tác theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công và thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cụ thể. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công định kỳ hoặc đột xuất theo quy định. Các chủ đầu tư đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai các dự án, thanh, quyết toán các công trình dự án đúng quy định và đảm bảo thời gian. Các sở, ngành liên quan đã tăng cường công tác giám sát đầu tư, giám sát chất lượng công trình và khai thác sử dụng công trình sau đầu tư; thực hiện khá tốt việc duy tu, bảo dưỡng, bảo trì công trình xây dựng để phát huy hiệu quả đầu tư, duy trì độ bền công trình và bảo đảm cảnh quan môi trường.

1.2. Kết quả triển khai và tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh (Số liệu báo cáo tính đến 15/9/2020 và ước thực hiện kế hoạch 2020).

1.2.1. Tình hình phân bổ vốn giai đoạn 2016-2020

- Tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020 là 14.586,033 tỷ đồng; cụ thể:
 - + Ngân sách địa phương: 6.564,075 tỷ đồng;
 - + Ngân sách trung ương: 4.243,675 tỷ đồng;
 - + Vốn trái phiếu chính phủ: 1.080 tỷ đồng;

²Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 02/10/2017; 604/QĐ-UBND ngày 21/12/2018; 123/QĐ-UBND ngày 18/3/2019; 438/QĐ-UBND ngày 29/7/2019; 440/QĐ-UBND ngày 29/7/2019; 563/QĐ-UBND ngày 19/9/2019; 762/QĐ-UBND ngày 13/12/2019; 763/QĐ-UBND ngày 13/12/2019; 218/QĐ-UBND ngày 12/5/2020

- + Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài: 1.926,344 tỷ đồng;
 - + Vốn hợp pháp khác (nguồn vốn tăng thu kết dư, nguồn kết dư bảo hiểm y tế, nguồn dự phòng ngân sách tỉnh): 676,939 tỷ đồng;
 - + Vốn vay tín dụng ưu đãi: 95 tỷ đồng.
 - Giai đoạn 2016-2020 đã phân bổ 13.195,115 tỷ đồng (đạt 90,5% kế hoạch vốn), cụ thể:
 - + Ngân sách địa phương: 5.966,464 tỷ đồng, đạt 90,9% kế hoạch vốn.
 - + Ngân sách trung ương: 3.676,433 tỷ đồng, đạt 86,6% kế hoạch vốn.
 - + Vốn trái phiếu chính phủ: 1.034 tỷ đồng, đạt 95,7% kế hoạch vốn.
 - + Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài: 1.751,679 tỷ đồng, đạt 90,9% kế hoạch vốn.
 - + Vốn hợp pháp khác (nguồn vốn tăng thu kết dư, nguồn kết dư bảo hiểm y tế, nguồn dự phòng ngân sách tỉnh): 671,539 tỷ đồng, đạt 99,2% kế hoạch vốn;
 - + Vốn vay tín dụng ưu đãi: 95 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.
 - Về tình hình ứng vốn và thu hồi vốn ứng trước: Các dự án sử dụng vốn ứng trước: Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 bố trí 188,517 tỷ đồng thu hồi vốn ứng trước³. Giai đoạn 2016-2020 đã bố trí 152,691 tỷ đồng để thu hồi vốn ứng cho các dự án. Còn lại 35,826 tỷ đồng của dự án Hệ thống cấp nước sinh hoạt huyện Ia Pa, bố trí vào giai đoạn sau để thu hồi ứng.
 - So với Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 24/8/2017 của HĐND tỉnh về phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương: Số dự án bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn: 26 dự án (trong đó: Ngân sách địa phương: 15 dự án, vốn hợp pháp khác: 07 dự án, ngân sách Trung ương: 03 dự án, Trái phiếu Chính phủ: 01 dự án). Số công trình, dự án điều chỉnh nguồn vốn sau quyết định chủ trương đầu tư: 11 dự án (trong đó: Ngân sách địa phương: 04 dự án, Ngân sách Trung ương: 05 dự án, vốn ODA: 02 dự án). Số dự án phải thay đổi quy mô, thay đổi thiết kế ban đầu: 23 dự án (ngân sách địa phương 17 dự án, ngân sách trung ương 3 dự án, vốn TPCP 01 dự án, vốn ODA 02 dự án).
- 1.2.2. Tiến độ thực hiện các dự án**
- Số dự án dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016-2020: 338 dự án (Ngân sách địa phương 220 dự án, ngân sách trung ương 38 dự án, vốn trái phiếu chính phủ 41 dự án, vốn ODA 14 dự án, vốn hợp pháp khác 24 dự án, vốn vay tín dụng ưu đãi 1 dự án)/366 dự án, đạt tỷ lệ 92,34%.
- 1.2.3. Tình hình giải ngân kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020**
- Đến 15/9/2020 đã giải ngân 11.345,924 tỷ đồng, đạt 86% vốn đã phân bổ, cụ thể:

³ Trong đó Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 72 tỷ đồng, Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư là 116,517 tỷ đồng cho các dự án: Dự án đầu tư bố trí ổn định dân di cư tự do huyện Chư Prông (16 tỷ đồng), Dự án đầu tư bố trí ổn định dân di cư tự do huyện Chư Puh (15 tỷ đồng), Thủy lợi Plei Keo (18,517 tỷ đồng), Hệ thống cấp nước sinh hoạt huyện Ia Pa (67 tỷ đồng).

- + Ngân sách địa phương: 5.180,392 tỷ đồng, đạt 86,8% vốn đã phân bổ.
- + Ngân sách trung ương: 3.221,105 tỷ đồng, đạt 87,6% vốn đã phân bổ.
- + Vốn trái phiếu chính phủ: 994,962 tỷ đồng, đạt 96,2% vốn đã phân bổ.
- + Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài: 1.355,585 tỷ đồng, đạt 77,4% vốn đã phân bổ.
- + Vốn hợp pháp khác: 500,034 tỷ đồng, đạt 74,46% vốn đã phân bổ.
- + Vốn vay tín dụng ưu đãi: 93,846 tỷ đồng, đạt 98,8% vốn đã phân bổ.
- Dự ước đến hết năm 2020 giải ngân 12.769,424 tỷ đồng, đạt 96,8% vốn đã phân bổ

1.2.4. Tình hình nợ đọng vốn XDCB

Trước năm 2016, trên địa bàn tỉnh nợ đọng xây dựng cơ bản cho 02 dự án (Bãi kiểm tra xe xuất nhập khẩu phía Bắc trạm kiểm soát liên hợp - Khu kinh tế cửa khẩu đường 19 và Trụ sở UBND xã Ia Phí, Chu Păh) với số tiền 388 triệu đồng. Năm 2016, đã bố trí thanh toán nợ cho 02 dự án này từ kế hoạch vốn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách Trung ương tại Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Theo báo cáo của UBND tỉnh và Sở Kế hoạch Đầu tư, hiện nay, không có dự án nợ đọng vốn XDCB.

1.2.5. Tình hình quyết toán các dự án hoàn thành

- Tổng giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán 9.842,396 tỷ đồng.
- Tổng giá trị phê duyệt quyết toán 9.826,116 tỷ đồng;
- Tổng số giá trị giảm trừ qua quyết toán: 16,28 tỷ đồng.

Trong đó: cấp tỉnh phê duyệt 331 dự án với giá trị giảm trừ là: 8,689 tỷ đồng; Cấp huyện phê duyệt 4.566 dự án với giá trị giảm trừ là 7,591 tỷ đồng.

- Số dự án hoàn thành chậm phê duyệt quyết toán dưới 24 tháng (thuộc tuyến huyện quản lý): 45 dự án, với tổng mức đầu tư 65,219 tỷ đồng; giá trị đề nghị quyết toán 59,093 tỷ đồng⁴.

- Số dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chủ đầu tư chậm nộp hồ sơ báo cáo quyết toán giai đoạn 2016-2020: 296 dự án chậm nộp báo cáo quyết toán dưới 24 tháng với tổng mức đầu tư 417,517 tỷ đồng thuộc cấp huyện thẩm tra, phê duyệt quyết toán. Các dự án chậm nộp giai đoạn 2016-2019, đến nay đã được thẩm tra, phê duyệt quyết toán hoàn thành theo quy định, qua các năm 2017, 2018, 2019 kiểm toán cũng đã kiến nghị các chủ đầu tư kiêm điểm trách nhiệm và các đơn vị đã thực hiện.

- Đến thời điểm báo cáo thì còn 91 dự án của năm 2020 chậm nộp báo cáo quyết toán dưới 24 tháng (UBND thị xã An Khê: 03 dự án; UBND huyện Đức Cơ: 42 dự án; UBND huyện Chu Păh: 46 dự án).

1.2.6. Chất lượng, hiệu quả đầu tư xây dựng công trình, dự án so với mục tiêu đã được phê duyệt

Nhìn chung, các dự án, công trình trong kế hoạch trung hạn 2016-2020 đều nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch

⁴Năm 2016: UBND huyện Ia Grai 01 dự án, UBND huyện Mang Yang 15 dự án; năm 2017: UBND Thành phố Pleiku 17 dự án; UBND huyện Kông Chro 2 dự án; UBND huyện Chu Puh 7 dự án; Năm 2020: UBND Thị xã An Khê 03 dự án.

phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của tỉnh và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân trong tỉnh. Hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh ngày càng được hoàn thiện, góp phần thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế.

Qua giám sát, khảo sát thực tế, Đoàn giám sát nhận thấy quá trình triển khai thực hiện các dự án, công trình từ giai đoạn phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự toán thiết kế, bản vẽ thi công, kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu và triển khai thi công, giám sát nghiệm thu đưa công trình hoàn thành vào sử dụng, bảo hành và quyết toán công trình về cơ bản các chủ đầu tư đã thực hiện đúng theo các văn bản pháp luật quy định hiện hành về đầu tư xây dựng cơ bản. Qua đánh giá bằng trực quan hầu hết các công trình đảm bảo chất lượng, đã và đang phát huy tác dụng, hiệu quả đầu tư xây dựng công trình, dự án so với mục tiêu ban đầu.

1.2.7. Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, chủ đầu tư trong quá trình triển khai, thực hiện dự án

- Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị được giao chủ đầu tư, quản lý thực hiện dự án đã có sự chủ động, tích cực phối hợp trong triển khai thực hiện các chương trình, dự án, công trình. Các sở, ngành liên quan đã tích cực tham mưu và chủ động hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện các quy định trong lĩnh đầu tư xây dựng, đấu thầu và các lĩnh vực liên quan; chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật trong công tác: lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, phân bổ vốn đầu tư, bồi thường - hỗ trợ tái định cư để giải phóng mặt bằng, kiểm tra công tác nghiệm thu, giám sát, đánh giá đầu tư và quyết toán dự án hoàn thành.

- Các chủ đầu tư đã có nhiều cố gắng, tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn và các địa phương trong việc triển khai thực hiện các dự án kế hoạch giai đoạn 2016-2020 kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh và đảm bảo tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư, nhất là các công trình hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020.

2. Tồn tại và nguyên nhân

2.1. Tồn tại

- Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chưa lường được các yếu tố phát sinh nên còn nhiều dự án bổ sung so với Nghị quyết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (26 dự án)⁵.

- Tình trạng dự án phải điều chỉnh nguồn vốn, quy mô, thay đổi thiết kế ban đầu, chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 còn nhiều, trong đó: điều chỉnh nguồn vốn sau quyết định chủ trương đầu tư 11 dự án⁶; thay đổi quy mô, thiết kế ban

⁵ HĐND tỉnh đã thông qua 8 nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công.

⁶ Ngân sách địa phương 4 dự án: Dự án Hạ tầng du lịch tỉnh Gia Lai, Thủy lợi Djang, huyện Kbang, Đầu tư trang thiết bị cho bệnh viện tuyến tỉnh, Đầu tư khu B Trụ sở Tỉnh ủy Gia Lai. Ngân sách trung ương 05 dự án: Kè chống sạt lở suối Hội Phú, Đường nội thị TP Pleiku, Đường nội thị, thị xã Ayun Pa, Đường liên xã huyện Krông Pa, Hạ tầng du lịch tỉnh Gia Lai. Vốn ODA 2 dự án: Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Puh; Kè chống sạt lở bờ tây sông Ayun Pa, đoạn qua thị xã Ayun Pa.

đầu: 23 dự án⁷. Số dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025: 28 dự án⁸.

- Một số công trình đã bố trí vốn nhưng do không giải phóng được mặt bằng làm thay đổi quy mô dự án hoặc không triển khai thực hiện dự án còn xảy ra (*Chi tiết tại Phụ lục 1*).

- Tình trạng một số công trình, dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí và cấp đủ vốn vẫn còn xảy ra⁹.

- Còn nhiều dự án triển khai chậm tiến độ, nhất là các dự án sau:

+ **Dự án thủy lợi hồ chứa nước Ia Rtô, thị xã Ayun Pa:** Hiện nay, các nhà thầu thi công và giám sát thi công đang tiếp tục thi công công trình nhưng tiến độ rất chậm. Giá trị thực hiện từ đầu năm đạt 60,0 tỷ đồng. Giải ngân kế hoạch 2020 từ 01/01/2020 đến 30/9/2020: 39.724 triệu đồng/40.046 triệu đồng đạt 99% kế hoạch. Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến 30/9/2020: 93.460 triệu đồng /180.000 triệu đồng, đạt 51,9%.

+ **Dự án hồ chứa nước Tàu Dầu 2, huyện Đăk Pơ:** Trong quá trình thực hiện Dự án vướng giải phóng mặt bằng đối với 03 hộ dân kéo dài gần 01 năm. Giá trị khối lượng xây lắp thực hiện từ ngày khởi công đến 30/8/2020 đạt 73,182 tỷ đồng/139,8 tỷ đồng đạt 53% tổng giá trị hợp đồng, thời gian thực hiện dự án: Năm 2018 - 2020. Dự án chậm tiến độ đề xuất được kéo dài thời gian thực hiện vốn NSĐP của kế hoạch năm 2020 còn lại 9.412 triệu đồng (nguồn vốn sử dụng đất) sang kế hoạch năm 2021 tiếp tục thực hiện và giải ngân.

+ **Dự án hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don,**

⁷Ngân sách địa phương 17 dự án: Đường nội thị thị xã Ayun Pa; Đường nội thị trấn Phú Túc; Đường tỉnh 662B (từ huyện Phú Thiện đi huyện Ia Pa); Đường liên xã huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai; Đường liên xã huyện Kông Chro; Chính trang đô thị thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai; Chính trang đô thị Tp.Pleiku; Chính trang đô thị thị xã AyunPa; Chính trang đô thị huyện Ia Pa; Đầu tư khu B Trụ sở Tỉnh ủy Gia Lai; Nhà làm việc các phòng ban huyện Krông Pa; Bảo tồn, tôn tạo Khu di tích Căn cứ địa cách mạng khu 10, xã Krong, huyện Kbang; Trường phổ thông DTNT huyện Đức Cơ (nay là trường THCS dân tộc nội trú huyện Đức Cơ), thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ; Trường THCS Kpa Klong xã Hà Bầu, huyện Đăk Đoa; Nâng cấp Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Kông Chro; Trạm y tế xã Nghĩa An, Kon Bla và thị trấn Kbang; Đầu tư xây dựng mới 02 Trạm y tế phường Ia Kring và xã Trà Đa. Ngân sách trung ương: 03 dự án: Kè chống sạt lở suối Hội Phú; Đường tỉnh 666; Đường nội thị TP Pleiku. Vốn TPCP 01 dự án: Dự án đường liên huyện Chư Păh - Ia Grai - Đức Cơ - Chư Prông. Vốn ODA: 02 dự án: Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Puh; Kè chống sạt lở bờ tây sông Ayun Pa, đoạn qua thị xã Ayun Pa.

⁸Do các dự án còn thiếu vốn so với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020. Ngân sách địa phương 08 dự án: Quy hoạch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2030; Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Pleiku; các dự án bảo vệ và phát triển rừng; Đường tỉnh 662B (từ huyện Phú Thiện đi huyện Ia Pa); Chính trang đô thị thị xã Ayun Pa; Đường hầm sô chỉ huy cơ bản huyện Chư Prông; Đường hầm sô chỉ huy cơ bản huyện Chư Păh; Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai. Vốn hợp pháp khác 01 dự án: Sửa chữa, nâng cấp đường liên huyện Pleiku - Đăk Đoa - Chư Sê: Đoạn từ ngã ba La Sơn đến trung tâm xã Ia Tiêm (Km0+00 - Km7+100). Vốn trái phiếu chính phủ 01 dự án: Đường nối từ quốc lộ 19 đến Tỉnh lộ 669 (đi qua các xã Song An, Cửu An, Xuân An, Tú An). Vốn ODA 04 dự án: Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả tại 21 tỉnh MNPB-TN-NTB; Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tỉnh Gia Lai (VnSAT); Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập; Dự án hỗ trợ phát triển khu vực biên giới vay vốn ADB-tiêu dự án tỉnh Gia Lai.

⁹Trường THCS Trung Vương, thị xã An Khê thiếu 304 triệu đồng; Trạm y tế phường An Tân, thị xã An Khê thiếu 154 triệu đồng (tuy nhiên, 2 dự án này HĐND tỉnh đã thông qua nghị quyết để bổ sung vốn tại Kỳ họp thứ 15); Dự án Đường liên huyện từ xã Thành An (An Khê) đến xã Đăk H'lo (Kbang) thiếu khoảng 08 tỷ đồng; Dự án Kè chống sạt lở bờ tây sông Ayun, đoạn qua thị xã Ayun Pa;...

huyện Chư Pưh: Hiện nay, tiến độ đạt khoảng 72% khối lượng công việc, công tác chặn dòng sẽ thực hiện vào cuối tháng 12 năm 2020, chậm so với dự kiến (dự kiến chặn dòng bắt đầu vào cuối tháng 10/2020). Còn rất nhiều hạng mục công trình chờ thi công sau khi chặn dòng.

+ **Công trình Kè chống sạt lở suối Hội Phú, thành phố Pleiku: Gói số 01:** Đoạn từ Km1+440 đến Km1+760 (từ đường Nguyễn Lương Bằng đến hết cầu Dân sinh 2): cơ bản hoàn thành; chưa hoàn thiện: lan can rào chắn cầu dân sinh và trồng cây mái taluy; hoàn thiện 02 bên mố cầu dân sinh 2 gồm: đắp đất, cát và đắp trả vai đập tràn cuối tuyến phía phải. **Gói số 02:** Đoạn từ Km1+125 đến Km1+440 (từ cầu Dân sinh 2 đến hết cầu Cơ giới 2): Khối lượng của công việc đạt 95% so với hồ sơ thiết kế được duyệt, khối lượng còn lại: Cầu Cơ giới 2 và đập cao trình 3: Đang thi công đường vào cầu, lớp phủ bêtông nhựa mặt cầu. Cầu Cơ giới 3: Còn 50% khối lượng bó vỉa và vỉa hè đoạn đường vào cầu từ đường Bà Triệu đến cầu Cơ giới 3. **Gói số 03:** Đoạn từ Km0+789 đến Km1+125 (từ cầu Cơ giới 2 đến đường Nguyễn Tri Phương): chậm tiến độ (gia hạn hợp đồng đến 30/6/2018 phải hoàn thành), hiện nay khối lượng đã thi công, nghiệm thu đạt 80% so với hồ sơ thiết kế được duyệt; đang thi công thân kè: Mặt đường đỉnh kè, đường cơ kè, tổ chức giao thông, lan can rào xích, trồng cây, cỏ mái taluy. **Gói số 04:** Đoạn từ Km0+00 đến Km0+789 (từ đường Nguyễn Tri Phương - đường Nguyễn Trung Trực: chậm tiến độ, hiện nay khối lượng đã thi công, nghiệm thu đạt 60% so với hồ sơ thiết kế được duyệt; đang thi công nạo vét lòng suối, hệ thống thoát nước, mặt đường đỉnh kè, đường cơ kè, tổ chức giao thông, lan can rào xích, lát mái kè, bậc thang lên xuống, gia cố chân khay tường chắn bằng rọ đá. **Gói số 5:** Điện chiếu sáng: Đã có trụ, cần đèn, bóng đèn và đúc móng trụ nhưng chưa tiến hành lắp đặt tại công trình. **Gói bồi thường hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng công trình Kè chống sạt lở suối Hội Phú, thành phố Pleiku (hạng mục: san nền và hệ thống thoát nước):** đạt 95% giá trị hợp đồng, còn lại khối lượng chưa hoàn thành ở khu 2 (từ đường Nguyễn Tri Phương - Chùa Minh Thành).

- Qua giám sát, khảo sát thực tế cho thấy một số công trình dân dụng bị nứt tường, thấm dột, nhìn trực quan tính thẩm mỹ chưa cao; có công trình giao thông láng nhựa bị bong tróc mặt đường; các công trình thủy lợi công tác khảo sát thiết kế còn nhiều thiếu sót, xác định trữ lượng và các chỉ tiêu cơ lý đất đắp không đảm bảo làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, phải tăng khối lượng, dự toán, điều chỉnh chủ trương đầu tư, thiếu kinh nghiệm trong khảo sát, thiết kế, thi công dẫn đến phải điều chỉnh dự án và đa số đều gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện (*Dự án thủy lợi hồ chứa nước Ia Rto, thị xã Ayun Pa*), còn có công trình thủy lợi chưa bàn giao đưa vào sử dụng đã hư hỏng, không đảm bảo chất lượng (*Dự án thủy lợi Plei Keo, huyện Chư Sê*); có dự án đầu tư chưa tương xứng với nhu cầu sử dụng dẫn đến hiệu quả sử dụng không cao (*chi tiết tại Phụ lục 2*).

- Công tác quản lý chất lượng công trình, quản lý vật liệu đầu vào của một số chủ đầu tư chưa chặt chẽ; công tác giám sát của chủ đầu tư, tư vấn giám sát có nơi chưa thường xuyên.

- Còn một số dự án đã hoàn thành nhưng chưa bàn giao đưa vào sử dụng,

chậm quyết toán¹⁰ hoặc tình trạng dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chủ đầu tư chậm nộp hồ sơ báo cáo quyết toán giai đoạn 2016-2020 còn nhiều (296 dự án chậm nộp báo cáo quyết toán dưới 24 tháng với tổng mức đầu tư 417,517 tỷ đồng).

- Hầu hết các đơn vị sử dụng chưa quan tâm đúng mức đối với công tác bảo dưỡng, bảo trì công trình, hầu hết các công trình không được dọn vệ sinh sê nô mái, rác nhiều, nghẽn hệ thống thoát nước là một trong các nguyên nhân dẫn đến một số công trình đều thấm nước tại phần mái, đường giao thông hư hỏng nhưng không kịp thời sửa chữa,... Nhiều công trình có hệ thống phòng cháy chữa cháy nhưng chưa được vận hành thường xuyên, hệ thống điện bị hỏng nhiều, một số công trình chưa sử dụng hết công năng¹¹.

- Công tác thiết kế bản vẽ thi công chưa đảm bảo, chưa tính toán kỹ các biện pháp thi công, đê quay, đường công vụ... Đối với một số dự án thiết kế chưa phù hợp và chưa đảm bảo tính hiện đại, lâu dài như vẫn còn đường nội thị thiết kế không có vỉa hè, hệ thống thoát nước bằng với mặt đường nhưng thiết kế đan không chịu lực¹²; cầu bêtông cốt thép vĩnh cửu ở trung tâm xã nhưng khổ cầu nhỏ, không có lề bộ hành, chưa đảm bảo mỹ quan, trụ cầu bố trí tim dòng suối tạo bất lợi, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn khi mùa mưa lũ, dễ gây xói lở móng trụ cầu và ảnh hưởng đến dòng chảy do vật cản, cây trôi¹³. Công tác khoan thăm dò địa chất của đơn vị tư vấn đối với các dự án thủy lợi chưa đảm bảo yêu cầu về mỏ đất đắp đập.

2.2. Nguyên nhân tồn tại

2.2.1. Nguyên nhân khách quan

- Luật Đầu tư công năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thực hiện quy định một số nội dung còn vướng mắc và phải hướng dẫn, thay đổi, bổ sung nhiều lần nên quá trình triển khai, thực hiện còn nhiều khó khăn.

- Việc xây dựng kế hoạch đầu tư công gấp khó khăn trong ước lượng các nguồn vốn đầu tư công trung hạn và vốn hàng năm. Khả năng dự báo về tăng trưởng kinh tế trong trung hạn còn hạn chế, trong khi nguồn thu chịu ảnh hưởng từ nhiều lý do khách quan, dẫn đến khó chủ động được nguồn lực.

- Một số dự án được bố trí từ nguồn vốn Trung ương và tỉnh nhưng phân bổ chậm, thiếu (Giai đoạn 2016-2020 đã phân bổ 13.195,115 tỷ đồng, đạt 90,5% kế hoạch vốn, còn lại 1.390.918 tỷ đồng chưa phân bổ¹⁴) và giao làm nhiều đợt đã

¹⁰07 tuyến kênh thuộc Tiểu dự án: Nâng cấp cơ sở hạ tầng khu vực công trình thủy lợi Ia M'La, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai đã nghiệm thu hoàn thành nhưng chưa bàn giao được cho đơn vị quản lý khai thác do chưa có quyết định phân cấp quản lý tài sản vận hành công trình thủy lợi theo Luật Thủy lợi; Đường liên huyện từ xã Thành An (An Khê) đến xã Đăk H'lơ (Kbang); đường Trần Phú, thành phố Pleiku.

¹¹ Phân hiệu trường Tiểu học, THCS Trần Hưng Đạo, xã Kông Htok, huyện Chư Sê (Dự án trường THCS Kông Htok); Hệ thống nước sinh hoạt xã Ayun; Trạm Y tế phường An Tân, thị xã An Khê, Thư viện huyện Chư Puh; Máy tính bảng thông minh thuộc Dự án Mua sắm thiết bị dạy và học ngoại ngữ.

¹² Đường nội thị thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Puh.

¹³ Cầu Ya Hội, Cầu Cà Tung, huyện Đăk Pơ.

¹⁴Cụ thể như sau: Ngân sách địa phương chưa phân bổ 597.611 tỷ đồng do nguồn thu các năm 2016-2020 không đủ so với kế hoạch đầu tư công trung hạn (do ảnh hưởng dịch Covid-19). Ngân sách Trung ương chưa phân bổ 567.242 tỷ đồng (vốn dự phòng 215.461 tỷ đồng, vốn các dự án 351.781 tỷ đồng) do Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao vốn hằng năm không đủ so với kế hoạch đầu tư công trung hạn. Vốn

ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án và tính chủ động của các chủ đầu tư, các địa phương trong việc triển khai thực hiện dự án¹⁵.

- Một số dự án bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn xổ số kiến thiết nhưng các nguồn này thu không ổn định nhất là năm 2020, dẫn đến việc cấp vốn về các địa phương không kịp thời.

- Dự án mua sắm trang thiết bị trong năm 2019, 2020 triển khai trong thời gian dịch Covid-19 diễn ra, một số nhà sản xuất thiết bị ở Trung Quốc, Hàn Quốc, Châu Âu tạm dừng sản xuất các linh kiện thiết bị; việc cung ứng và nhập khẩu cũng bị gián đoạn do vậy một số dự án mua sắm thiết bị đã bị chậm tiến độ và một số thiết bị phải bổ sung thay thế để đáp ứng yêu cầu sử dụng.

- Một số đơn vị tư vấn thiết kế, nhà thầu thiếu kinh nghiệm và năng lực, chưa đáp ứng yêu cầu. Việc lựa chọn tư vấn, đơn vị thi công của chủ đầu tư có lúc, có nơi chưa đảm bảo.

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cơ quan, địa phương, chủ đầu tư chưa nghiên cứu kỹ Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn nên quá trình thực hiện còn lúng túng.

- Quá trình thực hiện lập hồ sơ, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt thiết kế và dự toán xây dựng, triển khai thi công của một số dự án thực hiện rất chậm, có dự án thời gian từ khi quyết định chủ trương đầu tư đến ngày phê duyệt thiết kế và dự toán xây dựng kéo dài từ 15 đến 18 tháng¹⁶.

- Công tác khảo sát, chuẩn bị đầu tư một số công trình, dự án thực hiện chưa kỹ, không sát thực tế, không phù hợp, chưa có trong quy hoạch, vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, lập dự toán không sát thực tế¹⁷.

- Hiện nay, trên địa bàn thành phố Pleiku và một số huyện, thị xã, UBND tỉnh chưa cấp phép mỏ khai thác đất làm vật liệu san lấp cũng như bãi thải bùn và vật liệu thừa trong thi công xây lắp dẫn đến việc phê duyệt dự toán công trình, dự

trái phiếu Chính phủ chưa phân bổ 46 tỷ đồng (vốn dự phòng TPCP 96 tỷ đồng nhưng Bộ KHĐT giao 50 tỷ đồng). Vốn ODA chưa giao 174,665 tỷ đồng (vốn dự phòng 114,737 tỷ đồng, vốn các dự án 59,928 tỷ đồng) do Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao vốn hằng năm không đủ so với kế hoạch đầu tư công trung hạn.

¹⁵Dự án thủy lợi hồ chứa nước Ia Rtô, thị xã Ayun Pa; Dự án Trường THCS Kpăh Klòng, huyện Đak Đoa; Dự án Hạ tầng du lịch tỉnh Gia Lai; Dự án Nâng cấp đường từ Quốc lộ 25 đi UBND xã Chư Băh, thị xã Ayun Pa...

¹⁶**Dự án thủy lợi hồ chứa nước Ia Rtô, thị xã Ayun Pa:** Dự án được HĐND tỉnh Gia Lai quyết định chủ trương đầu tư ngày 31/3/2017; ngày 27/10/2017 UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư; ngày 25/9/2018 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai mới phê duyệt thiết kế và dự toán xây dựng. **Dự án hồ chứa nước Tàu Đầu 2, huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai:** Dự án được HĐND tỉnh Gia Lai quyết định chủ trương đầu tư ngày 22/3/2018; ngày 25/9/2018 UBND tỉnh phê duyệt dự án; ngày 24/6/2019 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt thiết kế và dự toán xây dựng. **Dự án hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thor Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh:** Dự án được HĐND tỉnh Gia Lai quyết định chủ trương đầu tư ngày 22/3/2018; ngày 08/6/2018 UBND tỉnh phê duyệt dự án; ngày 01/3/2019 HĐND tỉnh thông qua nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; Ngày 05/4/20219 UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư; Ngày 16/5/2019 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt thiết kế và dự toán xây dựng; **Dự án Đường tỉnh 662B (từ huyện Phú Thiện đi Ia Pa):** Dự án được HĐND tỉnh Gia Lai quyết định chủ trương đầu tư ngày 06/12/2018; ngày 24/9/2019 UBND tỉnh phê duyệt dự án; ngày 23/3/2020 Sở Giao thông vận tải phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng...

¹⁷Dự án thủy lợi hồ chứa nước Ia Rtô, thị xã Ayun Pa; Công trình Kè chống sạt lở suối Hội Phú, thành phố Pleiku; Trụ sở Thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh.

án chưa phù hợp với quy định hiện hành về đầu tư xây dựng cơ bản.

- Công tác tuyên truyền nhân dân trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng một số dự án có mặt hạn chế đã làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình và phải thay đổi quy mô dự án.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Các cơ quan quản lý nhà nước

1.1. UBND tỉnh

- Chỉ đạo các chủ đầu tư tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng công trình nhất là kiểm tra vật liệu đầu vào, đặc biệt là các công trình thủy lợi, chú ý tính thẩm mỹ của công trình, kể cả giai đoạn thiết kế và thi công.

- Chỉ đạo các sở, ngành quy hoạch, cấp phép các mỏ vật liệu đất đắp và xây dựng, ban hành giá vật liệu đất đắp để phục vụ thi công các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án chậm tiến độ, xử lý nghiêm các chủ đầu tư vi phạm. Nghiêm túc chấn chỉnh các đơn vị, địa phương làm chủ đầu tư để xảy ra tình trạng điều chỉnh giảm vốn nhiều do không giải phóng được mặt bằng.

- Kiểm tra, xử lý những tồn tại được nêu tại phần phụ lục báo cáo, đặc biệt những tồn tại của Dự án thủy lợi Plei Keo, Kè chống sạt lở suối Hội Phú và Dự án thủy lợi hồ chứa nước Ia Rtô.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra, đánh giá toàn bộ quá trình khảo sát, thiết kế, thi công đối với công trình thủy lợi Plei Keo để xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan và có giải pháp khắc phục hư hỏng một cách toàn diện.

- Chỉ đạo sở, ngành liên quan tham mưu ban hành quyết định phân cấp quản lý vận hành công trình thủy lợi theo Luật Thủy lợi để 07 tuyến kênh thuộc Tiểu dự án: Nâng cấp cơ sở hạ tầng khu vực công trình thủy lợi Ia M'La, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai đã nghiệm thu hoàn thành sớm bàn giao cho đơn vị quản lý khai thác.

- Chỉ đạo sớm thanh lý, dỡ bỏ nhà 2 tầng đã xuống cấp nghiêm trọng của Trường THPT Phan Bội Châu, thành phố Pleiku nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên nhà trường và có kế hoạch để đầu tư xây dựng mới trường này.

- Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn các đơn vị sử dụng lập kế hoạch bảo trì công trình xây dựng hàng năm; đồng thời bố trí kinh phí để bảo trì, bảo dưỡng các công trình theo quy định tại Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

1.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Thực hiện chặt chẽ hơn công tác thẩm định kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nhằm hạn chế tình trạng bổ sung các công trình, dự án so với kế hoạch chung đầu giai đoạn, thay đổi quy mô, thiết kế ban đầu và điều chỉnh nguồn vốn sau quyết định chủ trương đầu tư dự án (chú ý việc đầu tư trường học, trạm y tế cho phù hợp với nhu cầu sử dụng).

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí vốn còn thiếu trong năm 2021 đối với các dự án còn thiếu vốn theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư nâng cao chất lượng trong công tác chuẩn bị đầu tư. Kiên quyết xử lý các đơn vị vi phạm theo quy định của pháp luật về hợp đồng trong hoạt động xây dựng. Thực hiện nghiêm công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu qua mạng, đảm bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch - Đầu tư và Bộ Tài chính.

1.3. Sở Tài chính

Thường xuyên nhắc nhở, chấn chỉnh các chủ đầu tư hạn chế tình trạng dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chậm nộp hồ sơ báo cáo quyết toán.

1.4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tăng cường công tác tập huấn cho giáo viên sử dụng thiết bị bảng tương tác thông minh trong Đề án dạy và học ngoại ngữ để phát huy hiệu quả của trang thiết bị.

- Trong khi chờ đầu tư xây dựng cơ sở mới, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo quan tâm đề xuất các giải pháp đảm bảo an toàn, dạy tốt, học tốt cho trường THPT Phan Bội Châu, thành phố Pleiku.

1.5. Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Nâng cao chất lượng và tiến độ trong thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật dự toán, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình; đẩy nhanh công tác nghiệm thu công trình, dự án hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Tiếp tục nghiên cứu thiết kế mẫu trường học, trạm y tế phù hợp hơn, đảm bảo tính thẩm mỹ, công năng sử dụng. Đối với thiết kế mẫu trụ sở xã tuy mới ban hành nhưng cũng bộc lộ một số điểm không phù hợp trong quá trình sử dụng, đề nghị Sở Xây dựng nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp.

2. Các chủ đầu tư

2.1. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện nghiêm tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ theo Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước.

- Chỉ đạo Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác quản lý, giám sát, phân công cán bộ kỹ thuật thường xuyên có mặt tại hiện trường để kiểm soát chặt chẽ chất lượng, khối lượng công trình, kịp thời xử lý các vướng mắc, xử lý kỹ thuật để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

- Thực hiện việc nghiệm thu, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn; thanh, quyết toán các công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng theo đúng thời hạn quy định, không để tồn đọng, kéo dài.

- Đối với các công trình xây dựng đã nghiệm thu, đưa vào sử dụng, khai thác đề nghị UBND cấp huyện hàng năm cân quan tâm bố trí kinh phí để bảo trì, bảo

dưỡng, tăng tuổi thọ công trình. Đồng thời, ban hành văn bản đề nghị các đơn vị sử dụng quan tâm đến công tác duy tu, bảo dưỡng công trình; thường xuyên vận hành hệ thống phòng cháy chữa cháy; kịp thời khắc phục, sửa chữa những hư hỏng nhỏ.

2.2. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Gia Lai

- Đề nghị Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi và các Ban Quản lý đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án dở dang đảm bảo thời gian quy định tại quyết định chủ trương đầu tư.

- Đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh: Đề nghị rà soát tất cả các thủ tục từ giai đoạn khảo sát, tư vấn thiết kế, thi công,... đối với Dự án thủy lợi hồ chứa nước Ia Rtô, thị xã Ayun Pa để đánh giá nguyên nhân phải điều chỉnh quy mô dự án, xác định trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân đối với các sai sót của Dự án này.

- Hướng dẫn cho các đơn vị bảo trì, bảo dưỡng công trình khi bàn giao đưa vào sử dụng. Đối với thiết bị có tính kỹ thuật như bảng tương tác thông minh của Dự án Mua sắm thiết bị dạy và học ngoại ngữ, khi giao cho đơn vị sử dụng cần tập huấn, hướng dẫn chi tiết, cụ thể nhằm phát huy hiệu quả của thiết bị.

- Đề nghị các chủ đầu tư cần thực hiện nghiêm túc việc phải đảm bảo “mặt bằng sạch” trước khi đề xuất chủ trương đầu tư tránh tình trạng đã cấp vốn nhưng không thực hiện được do vướng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng./. *TK*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các đơn vị chịu sự giám sát;
- Thanh tra tỉnh, Sở KH và ĐT, Sở XD, Sở GTVT, Sở NN và PTNT, Sở Tài chính;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ Văn phòng HĐND tỉnh;
- LĐ Phòng Tổng hợp HĐND tỉnh;
- Lưu: VT-TH (Tr).

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**



Nguyễn Đình Phương



**CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2016-2020 DO KHÔNG
GIẢI PHÓNG ĐƯỢC MẶT BẰNG**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 181/BC-HĐND ngày 02/12/2020 của Thường trực HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Dự án	Thời gian KC-HT	Số quyết định đầu tư; ngày, tháng, năm ban hành	Giải ngân đến 30/9/2020	Điều chỉnh giảm vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	Đường nội thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	2016-2020	988/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	1.170	10.627	UBND thị xã Ayun Pa	
2	Trụ sở thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Puh.	2020	543/QĐ-UBND ngày 12/7/2017; 203/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	389	5.801	UBND huyện Chư Puh	
3	Đường nội thị thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	2018-2020	854/QĐ-UBND ngày 18/9/2017	201	5.594	UBND huyện Chư Sê	

JK

CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KHẢO SÁT THỰC TẾ
 (Ban hành kèm theo Báo cáo số 181/BC-HĐND ngày 02/12/2020
 của Thường trực HĐND tỉnh)

Stt	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi	Dự án hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chu Don, huyện Chu Puh	Dự án không đảm bảo tiến độ
2	BQL dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Công trình nước sạch (trạm trung chuyển Ia Rtô)	Công trình chậm tiến độ, vướng đền bù giải phóng mặt bằng.
3	BQL dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Dự án hồ thủy lợi Ia Rtô, thị xã Ayun Pa	<p>Dự án còn một số tồn tại như sau:</p> <p>(1) Về vật liệu đắp đập: Hiện nay đất đắp đập còn thiếu khoảng 200.000 m³ đắp thượng, hạ lưu đập và 40.000 m³ lõi chống thấm. Kinh phí tăng thêm cho các công tác đền bù GPMB, rà phá bom mìn, chi phí vận chuyển đất đắp từ các bãi vật liệu đề nghị bổ sung phía hạ lưu đập khoảng 8,128 tỷ đồng.</p> <p>(2) Về thay đổi biện pháp thi công xử lý thấm nền đập</p> <p>Theo thiết kế được phê duyệt, biện pháp xử lý thấm nền đập bằng tường hào chống thấm bentonai, theo báo cáo của Chủ đầu tư biện pháp xử lý nền đập bằng tường hào Bentonai và khoan phut vữa đã được Chủ đầu tư tổ chức thực hiện xong trong tháng 6 năm 2020, kinh phí tăng khoảng 8,3 tỷ đồng so với hợp đồng đã ký; Công tác xử lý nền bằng biện pháp khoan phut vữa là khói lượng công việc phát sinh làm tăng giá trị hợp đồng đã ký 8,3 tỷ đồng và tăng giá gói</p>

			<p>thầu xây lắp được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án thủy lợi hồ chứa nước Ia Rtô, thị xã Ayun Pa.</p> <p>(3) Về thay đổi chế độ điều tiết hồ chứa</p> <p>Theo dự án được duyệt, chế độ điều tiết hồ chứa là điều tiết năm. Chủ đầu tư xác định việc tính toán phân phối dòng chảy theo tần suất thiết kế và nhu cầu dùng nước của dự án chưa phù hợp, dẫn đến xác định dung tích hồ chứa còn thiếu so với yêu cầu dùng nước theo nhiệm vụ được duyệt của dự án. Đơn vị tư vấn lập thiết kế BVTC và dự toán đã tính toán xác định lại nhu cầu dùng nước theo nhiệm vụ của dự án được duyệt tại Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 là cấp nước tưới cho 600 ha cây trồng (120 ha lúa 2 vụ, 400 ha mía, 80 ha hoa màu) và cấp nước phục vụ sinh hoạt cho khoảng 40.000 người dân thị xã Ayun Pa. Tư vấn thiết kế đã tiến hành điều tra thực tế và kết hợp các Tiêu chuẩn hiện hành về quy định thời vụ gieo trồng, chế độ tưới cho cây mía và khẳng định “dung tích hồ thiết kế đã được phê duyệt đảm bảo an toàn cấp nước, không thay đổi quy mô công trình cũng như chế độ điều tiết hồ chứa”, tại các văn bản: số 189A/CV-TL ngày 11/05/2020 v/v rà soát, điều chỉnh, làm rõ các vấn đề tính toán thủy văn, thủy nông dự án hồ Ia Rtô; văn bản số 417/TK1 ngày 19/10/2020 V/v bảo lưu phương án quy mô hồ chứa theo quyết định phê duyệt số 960/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 – dự án hồ chứa nước Ia Rtô phê duyệt ban hành Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa</p>
--	--	--	--

			<p>theo quy định.</p> <p>(4) Về tiến độ thi công xây dựng các hạng mục</p> <p>Các hạng mục công trình đều thi công chậm so với tiến độ (<i>từ 3 tháng đến 5 tháng</i>) dẫn đến tiến độ hoàn thành của công trình bị chậm, không đảm bảo thời gian thực hiện dự án.</p> <p>(5) Bổ sung biện pháp dẫn dòng trong mùa lũ 2020</p> <p>Theo thiết kế được duyệt, hồ chứa Ia Rtô thi công trong 02 năm, năm thứ 2 dẫn dòng thi công qua cống lấy nước dưới đập và tràn xả lũ, kết hợp tích nước trong hồ chứa. Tuy nhiên do tổ chức thi công các hạng mục không đáp ứng yêu cầu vượt lũ năm 2020, để đảm bảo an toàn cho các hạng mục đã thi công, Chủ đầu tư bổ sung biện pháp dẫn dòng bằng kênh tháo lũ trên đỉnh cống lấy nước dưới đập. Kinh phí phát sinh của hạng mục này khoảng 525 triệu đồng.</p> <p>(6) Bổ sung các công việc theo quy định Nghị định số 114/2018/NĐ-CP</p> <p>Dự án phê duyệt trước khi có Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước nên trong tổng mức đầu tư của dự án chưa có các chi phí để triển khai các nội dung về an toàn đập theo quy định, bao gồm chi phí: Lập quy trình vận hành điều tiết hồ chứa; Lập phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước; lập phương án ứng phó khẩn cấp cho công trình và vùng hạ du đập. Dự kiến kinh phí do Chủ đầu tư đề xuất khoảng 1,064 tỷ đồng.</p> <p>(7) Một số khối lượng phát sinh trong quá trình thi công</p> <p>Một số khối lượng phát sinh đào đá móng tràn, vai tràn xả lũ và điều chỉnh, bổ sung công trình trên kênh đê</p>
--	--	--	--

			đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác vận hành, bổ sung chi phí xây dựng nhà quản lý công trình và chi phí tư vấn lập dự án đầu tư (do tư vấn lập thiết kế BVTC tính thiếu), phí tài nguyên và cấp quyền khai thác đất (do bổ sung bãi vật liệu đất đắp đập). Tổng chi phí bổ sung khoảng 5,112 tỷ đồng.
4	BQL dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Hợp phần 1: Đầu tư phát triển giống cây trồng, vật nuôi thuộc Dự án phát triển giống cây trồng, vật nuôi và khu thực nghiệm, ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Gia Lai (Phú Thiện)	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng
5	BQL dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Tiểu hợp phần 1: cấp nước cho cộng đồng dân cư - Hợp phần 1: cấp nước nông thôn thuộc Tiểu Dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Gia Lai” (tại huyện Chu Sê, huyện Đăk Po)	Dự án đang triển khai, dự kiến hoàn thành năm 2022
6	BQL dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Dự án hồ Tàu Dầu 2, huyện Đăk Po	Dự án không đảm bảo tiến độ
7	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	Đường liên huyện từ xã Thành An (An Khê) đến xã Đăk H’lơ (Kbang)	Dự án đã hoàn thành nhưng còn thiếu vốn để thanh toán
8	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	Hợp phần đường Ngô Thị Nhậm, thị xã An Khê (đường vào khu di tích lịch	Đang thi công, đạt tiến độ

7K

		sử - văn hóa Tây Sơn Thượng Đạo) thuộc Dự án Hạ tầng du lịch tỉnh	
9	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	Dự án Đường tỉnh 666 (Km0- Km60+550), huyện Mang Yang - Ia Pa	Đang thi công, đạt tiến độ
10	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	Đường tỉnh 662B (từ huyện Phú Thiện đi Ia Pa)	Đang thi công, đạt tiến độ
11	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	Dự án Cầu Yang Trung, thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro	Đang thi công, đạt tiến độ
12	BQL dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Dự án Xây dựng trường Cao đẳng Nghè Gia Lai; Đầu tư thiết bị cơ sở vật chất trường Cao đẳng Nghè	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng
13	BQL dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Dự án Mua sắm thiết bị dạy và học ngoại ngữ (tại trường THPT Phan Bội Châu, thành phố Pleiku, trường PTDT Nội trú huyện Đức Cơ, trường THPT Tôn Đức Thắng, huyện Đức Cơ)	Một số trường không khai thác hết công năng, hiệu quả sử dụng không cao, chỉ có một số giáo viên có thể sử dụng được
14	BQL dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Dự án sửa chữa Trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai	Nhà đa năng bị thấm nhiều, dột, bung trần, đóng rêu
15	BQL dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Dự án Hội trường và thư viện trường Chính trị tỉnh	Trần hành lang tầng 2 bị thấm, dột, hệ thống cửa chốt khóa mau hỏng



16	BQL dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Dự án Khoa cấp cứu và khoa Dược bệnh viện tỉnh	Đang xây dựng, tại hiện trường đổ bê tông cỗ trụ không đều, bị lỗi, hụt cao độ
17	BQL dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Dự án trường PTDT Nội trú huyện Đức Cơ	Hoàn thành và đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng
18	BQL dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Dự án trường THPT Tôn Đức Thắng, huyện Đức Cơ	Đang thi công, đạt tiến độ
19	UBND huyện Mang Yang	Dự án đường liên xã Đăk Ta Lêy đi xã Lơ Pang	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng
20	UBND huyện Mang Yang	Đường vào vườn Quốc gia Kon Ka Kinh, huyện Mang Yang	Bê tông tường cánh phía thượng lưu cống hộp 3x3m không đảm bảo chất lượng, thẩm mỹ. Phần giàn cỗi lè đường mặt trên cống đổ bêtông nhưng không đầm nén, bờ thành tường đầu của cống không đảm bảo kỹ thuật, tại thời điểm Đoàn đi thực tế không có giám sát, kỹ thuật bên B ở công trình
21	UBND huyện Mang Yang	Đường vào xã Đăk Jơ Ta	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng
22	UBND huyện Mang Yang	Đường nội thị huyện Mang Yang	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng
23	UBND huyện Đak Đoa	Trụ sở HĐND- UBND huyện Đak Đoa	Công trình chưa nghiệm thu
24	UBND huyện Đak Đoa	Đường liên xã huyện Đak Đoa	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng
25	UBND huyện Đak Đoa	Trường THCS Kpăh Klòng	Đang thi công dở dang, đạt tiến độ
26	UBND huyện Kbang	Trường THCS Kông Bờ La	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng
27	UBND huyện Kbang	Kè chống sạt lở suối Đăk Lốp	Đất lấy làm kè không đúng mỏ đất đã quy hoạch, xử lý thoát nước của đường bê tông bờ kè, không có muồng dọc; dọc đường lên xuống không có tấm lát bờ kè

7/1

28	UBND huyện Kbang	Đường nội thị huyện Kbang	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng
29	UBND thị xã Ayun Pa	Kè chống sạt lở bờ tây sông Ayun, đoạn qua thị xã Ayun Pa	Tính thẩm mỹ một số hạng mục dự án không cao, một số trụ bao quang kè không đồng đều.
30	UBND thị xã Ayun Pa	Nâng cấp đường từ Quốc lộ 25 đi UBND xã Chư Băh, thị xã Ayun Pa	Hoàn thành và đưa vào sử dụng. Một số vị trí mặt đường không bằng phẳng, đọng nước.
31	UBND thị xã Ayun Pa	Đường nội thị thị xã Ayun Pa	Đoạn đường Nay Der chưa vận động được 02 hộ dân nên chưa thể đèn bù giải phóng mặt bằng, dự án chậm tiến độ.
32	UBND thị xã Ayun Pa	Chỉnh trang đô thị thị xã Ayun Pa	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng
33	UBND thị xã An Khê	Dự án Bảo tồn, tôn tạo khu di tích Tây Sơn Thượng đạo, thị xã An Khê	Dự án triển khai tương đối chậm, hiện nay Chủ đầu tư đang đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành trong năm 2020.
34	UBND thị xã An Khê	Đường nội thị thị xã An Khê	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng
35	UBND thị xã An Khê	Đường nối từ Quốc lộ 19 đến tỉnh lộ 669 (đi qua các xã Song An, Cửu An, Xuân An, Tú An)	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng
36	UBND thị xã An Khê	Trường THCS Trung Vương	Nhà đa năng bị thấm nước
37	UBND thị xã An Khê	Trạm y tế phường An Tân	Tường bị thấm nước, không có hàng rào, không sử dụng hết công năng, nhiều phòng bỏ trống
38	UBND thị xã An Khê	Chỉnh trang đô thị thị xã An Khê	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng
39	UBND huyện Đăk Pơ	Cầu Ya Hội, huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai	Cầu bêtông cốt thép vĩnh cửu, ở trung tâm xã nhưng khổ cầu nhỏ, không có lề bộ hành, mỹ quan chưa đảm bảo, trụ cầu bố trí tim dòng suối tạo bất lợi, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn khu mùa mưa lũ, dễ gây xói lở móng trụ cầu và ảnh hưởng đến dòng chảy do vật cản, cây trôi



40	UBND huyện Đăk Pơ	Đường liên xã Tân An đi Yang Bắc và Phú An (đoạn km4+34- km6+50m)	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng
41	UBND huyện Đăk Pơ	Đường Trung tâm xã Yang Bắc đi 5 làng phía Tây Nam, huyện Đăk Pơ	Bê tông xi măng có độ sụt lớn, chất lượng không đảm bảo, bảo dưỡng không tốt
42	UBND huyện Đăk Pơ	Đường nối thị trấn Đăk Pơ đi xã Kông Lóng Khong, huyện Kbang	Chất lượng không đảm bảo, nhiều vị trí bêtông ximăng bị bong tróc, đoạn gần cầu Cà Tung bị hư nhiều, hiện nay đơn vị thi công đã khắc phục bằng cách lát nhựa các đoạn hư hỏng
43	UBND huyện Đăk Pơ	Nhà làm việc các phòng ban và trung tâm lưu trữ huyện	Hệ thống thoát nước không đảm bảo, tường bị thấm nước
44	UBND huyện Đăk Pơ	Trường THCS Trần Quốc Tuấn, huyện Đăk Pơ	Nhà đa năng có hiện tượng sụt móng, gây nứt tường, vết nứt lớn ở nhiều vị trí; lớp sơn; tường loang lỗ, không đảm bảo chất lượng
45	UBND huyện Đăk Pơ	Chính trang đô thị huyện Đăk Pơ	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng
46	UBND huyện Chư Puh	Trạm y tế xã Chư Don	Bị nứt tường, tường bị thấm nước
46	UBND huyện Chư Puh	Đường liên xã từ Quốc lộ 14 đi xã Chư Don	Đang thi công, đạt tiến độ
48	UBND huyện Chư Puh	Đường 6C	Đang thi công, đạt tiến độ
49	UBND huyện Chư Puh	Đường nội thị huyện Chư Puh	Một số tuyến đường không có mương thoát nước hoặc chỉ làm mương xây đầy đan không chịu lực, không có vỉa hè
50	UBND huyện Chư Puh	Trụ sở xã Ia Phang	Tính thẩm mỹ không cao, lớp sơn tường không đảm bảo theo thiết kế, việc bố trí phòng làm việc chưa phù hợp nhất là phòng tiếp nhận và trả hồ sơ theo quy chế một cửa

51	UBND huyện Chư Pưh	Nhà làm việc các phòng ban huyện Chư Pưh	Thiết kế hành lang không có ống thoát nước, nước chảy vào phòng làm việc nhiều ở tầng 2, mới bàn giao đưa vào sử dụng nhưng hệ thống nước khu vực phòng vệ sinh đã hư hỏng
52	UBND huyện Chư Pưh	Thư viện huyện Chư Pưh	Việc sử dụng công trình không hiệu quả, chưa đạt mục tiêu đầu tư đề ra, đang sử dụng làm trụ sở làm việc cho Phòng Văn hóa - Thông tin huyện
53	UBND huyện Chư Sê	Thủy lợi Plei Keo	Công trình chưa bàn giao đưa vào sử dụng nhưng bị sạt lở tuyến kênh và các hạng mục công trình thủy lợi Plei Keo: Hạng mục đầu mối: Hư hỏng van phẳng điều tiết ở cổng lấy nước đầu mối, Ty van cổng bị xô lệch. Hạng mục kênh chính: Cống tiêu và đoạn kênh chính nằm trên cống tiêu tại vị trí K0+850m bị xói lở sập hỏng, cống tiêu xói sập phần giàn cô phía trên cổng, đoạn kênh chính bị sập hở khoảng 40m. Hạng mục kênh nhánh N2: Cống tiêu số 06 (tại vị trí K2+300m): Xói lở mái ngoài kênh phía trên cống tiêu. Đoạn kênh từ K3+642,5m đến K3+801m (L= 158,5m): Đất đá sạt lở gây bồi lấp hoàn toàn đoạn kênh này; Tại vị trí K3+750m (đốc Pă Leng): Phạm vi sạt hở cách chân trụ điện khoảng 1m, ảnh hưởng đến hành lang lưới điện, nguy cơ mất an toàn. Kênh N1: Chân trụ cầu máng ống thép số 01 bị xói nhẹ do nước dâng cao... Hiện nay, đơn vị thi công đã triển khai các phương án khắc phục. Kết quả đối chiếu với bản vẽ thiết kế thi công và bản vẽ hoàn công do chủ đầu tư cung cấp thể hiện: - Tại trang 8, Giai đoạn: Thiết kế bản vẽ thi công - số 658Đ-19TK-KC-01; Tập 1.1: Mặt bằng, cắt dọc, cắt ngang kênh chính, Bản vẽ thép tường đơn nguyên kênh chính, Đoàn giám sát nhận thấy đơn vị thi công thực hiện

			công tác gia công lắp đặt thép tường và thép đáy không đúng như hồ sơ thiết kế được phê duyệt. Đây là yếu tố gây ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công trình.
54	UBND huyện Chư Sê	Hệ thống nước sinh hoạt xã Ayun	Thời lượng cấp nước cho người dân chỉ 1-2 lần/ tuần, người dân không đủ nước sinh hoạt, hầu hết các van nước bị hỏng, hiện trạng khi đoàn đến khảo sát nước không chảy
	UBND huyện Chư Sê	Phân hiệu trường Tiểu học, THCS Trần Hưng Đạo, xã Kông Htok, huyện Chư Sê (tên ban đầu là Dự án trường THCS Kông Htok)	Hiện trạng chỉ có 7 lớp học /8 phòng học, học 1 buổi, buổi chiều không có học sinh học; công năng các phòng học không sử dụng hết, bỏ trống nhiều phòng, hiệu quả đầu tư không đạt mục tiêu đề ra.
55	UBND huyện Chư Sê	Thủy lợi Nút Riêng	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng
56	UBND huyện Chư Sê	Đường nội thị thị trấn huyện Chư Sê	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng
57	UBND huyện Chư Sê	Chỉnh trang đô thị huyện Chư Sê	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng
58	UBND thành phố Pleiku	Công trình Kè chống sạt lở suối Hội Phú, thành phố Pleiku	<p>Việc triển khai thi công xây lắp của các nhà thầu tại công trình chưa đảm bảo về các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng cơ bản; cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác nạo vét bùn dưới lòng kè thay vì vận chuyển đồ đi theo như hồ sơ thiết kế được phê duyệt thì ngược lại đơn vị thi công lại đổ trên bề mặt tuyến làm lỗn lộn với đất vận chuyển vào để đắp mái kè, việc này làm ảnh hưởng đến chất lượng công trình. - Công tác thi công lắp đặt các tấm lát bê tông trên mái kè về cơ bản không đạt thẩm mỹ theo như hồ sơ thiết kế. - Tiến độ thi công 4 gói thầu đều trễ hạn so với hợp đồng. - Công tác khảo sát, thiết kế ban đầu không kỹ, không tính phương án hỗ trợ thiệt hại của người dân xung quanh vùng dự án bị ảnh hưởng, 

			không đưa vào dự toán dẫn đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng chậm; thiếu mỏ đất đắp; không có quy hoạch vị trí đỗ đất thải...
59	UBND thành phố Pleiku	Kè chống sạt lở Biển Hồ	Kè có một số tấm neowed bị bung, một số dây xích ở khu vực lan can xung quanh khuôn viên bị đứt.
60	UBND thành phố Pleiku	Dự án Thí điểm lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng công cộng sử dụng năng lượng mặt trời cho các tuyến đường thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Dự án không đảm bảo tiến độ
61	UBND thành phố Pleiku	Dự án chỉnh trang đô thị thành phố Pleiku	Một số tuyến đường bị thắt nút cobbled, không có vỉa hè ở đầu, cuối tuyến

